

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/HS-ST
Ngày 28 -7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân – Bà Mai Thị Hải Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026 Toà án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc C; tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 11 năm 1992 tại tỉnh Lào Cai; số căn cước: 015092010xxx, do Bộ Công an cấp ngày 30-8-2021; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ 2, phường Y, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Phúc M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H, có vợ là Hà Thị M1 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” buộc C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 năm tù (bản án số 109/2012/HSST ngày 29/12/2012), C đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2018 (đã được xóa án tích).

- Ngày 08/7/ 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Phúc C về tội “Cố ý

gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, do bị hại rút yêu cầu, ngày 30/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đình chỉ vụ án đình chỉ bị can đối với Nguyễn Phúc C.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Việt P, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn 12, xã Y, tỉnh Lào Cai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phúc C là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp Hồng Phiến. Để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, vào khoảng tháng 9/2025 C đi đến khu vực cổng chào xã Nậm Có, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy. Tại đây, C đã gặp và mua 50 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến của một người đàn ông tên là H với giá 2.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy, C mang về cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng chiều tối ngày 02/10/2025, Nguyễn Việt P sử dụng điện thoại di động TECNO POVA màu xanh để liên lạc với C, thông qua mạng xã hội “Signal”, hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến, C đồng ý và báo giá là 800.000 đồng rồi gửi số tài khoản 1028335xxx ngân hàng V mang tên Nguyễn Phúc C. C bảo P chuyển tiền mua ma túy trước. Do không có đủ tiền trong tài khoản nên P đã chuyển cho C số tiền 700.000 đồng và xin nợ lại 100.000 đồng. C đồng ý, C lấy 10 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến (màu hồng) cho vào túi nilon màu trắng có khóa kẹp rồi đi đến khu vực cổng trường C, thuộc tổ 8, phường V, tỉnh Lào Cai, C cất giấu ma túy tại gốc cây cột điện bên trái của cổng trường, theo hướng đi từ ngoài vào trường C xong C sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax màu đen chụp ảnh vị trí cất giấu ma túy rồi sử dụng ứng dụng “Signal” gửi hình ảnh cho P. Sau đó, P đã một mình đi đến và lấy được số ma túy theo chỉ dẫn của C. Sau khi mua được ma túy, vào ngày 02/10/2025 và 03/10/2025 tại phòng ngủ của P ở tổ dân phố T, phường V, tỉnh Lào Cai, P đã 02 lần sử dụng 03 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Thị Trúc Q, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn 6, xã Y, tỉnh Lào Cai, còn lại 7 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến, P một mình sử dụng hết cho bản thân tại phòng ngủ của P. Việc P tổ chức sử dụng ma túy cho Q và bản thân, C không biết.

Sau khi bán 10 viên ma túy tổng hợp Hồng Phiến cho P còn lại 40 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến C đã một mình lần lượt sử dụng hết cho bản thân trong khoảng thời gian từ giữa tháng 9/2025 đến đầu tháng 10/2025 bằng hình thức cho lên giấy bạc và dùng bật lửa đốt cho Hồng phiến bốc hơi thành khói rồi hút khói qua bộ dụng cụ gồm (chai nhựa chứa nước và ống hút) vào cơ thể tại vị trí khu

vực ven đường gần nhà C ở Tổ dân phố Đ 2, phường Y, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng đầu tháng 11/2025, C đến tỉnh Bắc Ninh làm lao động tự do, đến ngày 31/5/2026, C trở về địa phương thì bị Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc. Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì của C. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Ngày 29/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành thu mẫu giám định ma túy trên cơ thể của Trần Thị Trúc Q. Tại bản giám định độc tố số 874/1219/25 KLGDĐC – PYQG ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Viện pháp y Quốc Gia, kết luận; Mẫu tóc: Có tìm thấy Amphetamnie và Methamphetamine, không tìm thấy các chất ma túy khác.

Cáo trạng số 39-CT-VKSLCI- KV ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố Nguyễn Phúc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc C, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Phúc C từ: **04** (bốn) đến **05** (năm) tù. Phạt bị cáo Nguyễn Phúc C từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu của Nguyễn Phúc C số tiền 700.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, không tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của của người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong Hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích kiếm lời và sử dụng cho bản thân vào khoảng tháng 9/2025, Nguyễn Phúc C đi đến khu vực cổng chào xã Nậm Có, tỉnh Lào Cai mua được 50 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến của một người đàn ông tên là H với giá 2.000.000 đồng mang về nhà cất giấu. Đến tối ngày 02/10/2025 tại khu vực cổng trường C thuộc tổ 8, phường V, tỉnh Lào Cai, C đã có hành vi bán trái phép 10 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến (Methamphetamine) cho Nguyễn Việt P thu lời bất chính số tiền 700.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Phúc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai truy tố Nguyễn Phúc C là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm các quy định của của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Phúc C có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Năm 2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái khởi tố vụ án, khởi tố Nguyễn Phúc C về tội “Cố ý gây thương tích” do bị hại rút yêu cầu khởi tố nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với C nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy nhằm mục đích vụ lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) C đã bán ma túy cho P ngày 02/10/2025 mà có, cần tịch thu (truy thu) nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên H đã bán 50 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến cho Nguyễn Đức C. Quá trình điều tra xác định được Đinh A H, (sinh năm 1978, trú tại T, xã N, tỉnh Lào Cai; chỗ ở thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai). Hiện tại H đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai khởi tố, tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để đấu tranh với H nhưng H không thừa nhận hành vi bán 50 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến cho C, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa C và H, nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai của mình. Xét thấy, lời khai của C là duy nhất và không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh việc mua bán 50 viên ma túy Hồng Phiến giữa C và H nên không có đủ căn cứ để xử lý Đinh A H về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với Nguyễn Việt P là người đã mua 10 viên ma túy tổng hợp Hồng phiến của Nguyễn Phúc C. Sau khi mua được ma túy, P đã 02 lần sử dụng 03/10 viên ma túy tổng hợp để tổ chức sử dụng trái phép cho Trần Thị Trúc Q tại phòng ngủ của P. Ngày 05/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã khởi tố, điều tra đối với P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép 07 viên ma túy còn lại của Nguyễn Việt P và đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Hồng phiến của Trần Thị Trúc Q đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai xử phạt hành chính trong vụ án khác. Do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu tháng 9/2025 đến tháng 10/2025 của Nguyễn Phúc C. Xét thấy, hành vi đó không cấu thành tội phạm. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ – CP ngày 30/12/2025

của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Ngày 29/6/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Phúc C bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là phù hợp (C đã nộp đủ tiền phạt).

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo:

Nguyễn Phúc C: 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 02 tháng 6 năm 2026.

Phạt Nguyễn Phúc C: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu của Nguyễn Phúc C số tiền 700.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Phúc C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Phúc C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, TA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền